

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
ĐỢT 3 NĂM 2026**

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
Khóa 2017							
1	Trần Đức	Chuẩn	17-05-1997	17SPT	142	3.47	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
2	Nghiêm Thị Thu	Hoà	01-07-1999	17SPT	136	2.54	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
3	Lâm Thị	Dưỡng	06-07-1999	17CNTT1	136	2.16	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
4	Đinh Hữu	Thiện	30-01-1999	17CNTT1	135	2.24	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
5	Nguyễn	Tâm	19-10-1999	17CNTT3	135	2.30	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
6	Nguyễn Thị Phương	Trinh	07-01-1999	17CNTT3	136	2.07	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
7	Lý Văn Quang	Trung	26-11-1999	17CNTT3	136	3.15	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
8	Nguyễn Thị Thanh	Cầm	01-09-1999	17CNTTC	145	3.13	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
9	Trần Duy	Chương	13-09-1999	17CNTTC	145	2.87	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
10	Võ Ngọc Thành	Đạt	12-09-1999	17CNTTC	145	2.60	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
11	Nguyễn Tấn	Hoàng	01-01-1999	17CNTTC	147	2.49	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
12	Nguyễn Đặng Hoàng	Phúc	06-08-1999	17CNTTC	147	2.78	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
13	Đoàn Ngọc	Tân	02-08-1999	17CNTTC	145	2.70	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
14	Đặng Phước	Thảo	25-09-1999	17CNTTC	143	2.62	Chưa tích lũy đủ 145 tín chỉ.
15	Phạm Thị Thu	Thúy	26-02-1999	17CNTTC	145	3.05	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
16	Phạm Ngọc	Tài	12-09-1999	17CVL	138	3.54	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học, Chứng chỉ GDQP.
17	Lê Anh	Tuấn	05-05-1999	17CVL	135	2.79	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
18	Tổng Thị Minh	Mai	28-12-1999	17SHH	136	2.74	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
19	Phan Lê Duy	Khánh	16-11-1998	17CHD	136	2.13	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
20	Lê Thị	Hằng	13-01-1999	17CTM	135	2.42	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
21	Đỗ Thị Yên	Nhi	27-02-1999	17CTM	135	2.51	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
22	Mai Thị	Hiền	02-11-1999	17CVH	138	3.07	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
23	Lê Thị Kiều	Loan	26-05-1991	17CVH	137	3.06	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
24	Trần Bích Ái	Nhi	26-02-1999	17CVH	135	2.41	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
25	Võ Thị	Phượng	10-10-1998	17CVH	136	2.48	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
26	Trần Thị Thanh	Nhàn	20-11-1999	17CVHH	137	2.63	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
27	Trần Thị Lan	Anh	06-10-1998	17CBC2	136	2.88	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
28	Nguyễn Quốc Bảo	Cường	05-01-1999	17CBC2	136	2.65	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
29	Ngô Nhật	Linh	17-04-1999	17CBC2	136	2.63	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
30	Lê Thị Cẩm	Phượng	18-04-1999	17CBC2	136	3.54	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
31	Lê Thị Hiền	Trang	24-06-1999	17CBC2	136	2.74	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học, Chứng chỉ GDQP.
32	Hồ Thị Minh	Nhật	20-11-1999	17CBC3	136	2.94	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
33	Nguyễn	Tuấn	16-05-1999	17CBC3	136	2.76	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
34	Trần Thị Hoài	Linh	30-09-1999	17CBC4	136	2.91	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
35	Nguyễn Thị Anh	Thư	24-05-1999	17CBC4	136	2.78	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
36	Trần Phan Thị Hữu	Yến	09-04-1999	17CBC4	138	2.78	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
37	Pơ Loong	Khương	24-07-1999	17SGC	138	2.93	Không đạt CĐR tin học.
38	Y	Byan	01-02-1998	17SLS	135	2.65	Không đạt CĐR tin học.
39	Trương Quốc	Khánh	10-03-1999	17CVNH1	135	2.61	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
40	Lê Thị Huyền	Nhi	20-03-1999	17CVNH1	135	2.72	Không đạt CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
41	Châu Thị Hoàng	Anh	30-10-1999	17CVNH3	137	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
42	Nguyễn Thị	Can	21-04-1999	17CVNH3	135	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
43	Ngô Thị Xuân	Lộc	10-03-1999	17CVNH3	135	2.71	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
44	Tô Thị Lê	Ly	22-09-1999	17CVNH3	137	2.52	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
45	Võ Thị Thúy	Mơ	22-04-1999	17CVNH3	135	2.54	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
46	Nguyễn Thị	Quyên	16-01-1999	17CVNH3	135	2.63	Không đạt CDR ngoại ngữ.
47	Hồ Thị Hoài	Thương	24-03-1999	17CVNH3	135	2.66	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
48	Huỳnh Thị	Tuyết	20-04-1999	17CVNH3	137	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
49	Phạm Văn	Sự	19-08-1998	17CLS	138	2.77	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
50	Cao Thị An	Lành	17-10-1999	17CDDL1	140	2.50	Không đạt CDR ngoại ngữ.
51	Lê Tự Tấn	Minh	01-05-1999	17CDDL1	135	2.66	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
52	Trần Phương	Nam	03-08-1999	17CDDL1	136	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
53	Bùi Văn	Quốc	20-12-1999	17CDDL1	136	2.75	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
54	Lý Ngọc	Thành	19-04-1999	17CDDL1	136	2.54	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
55	Lê Thị Bảo	Trâm	15-06-1999	17CDDL1	136	2.72	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
56	Nguyễn Thị Trâm	Anh	12-01-1999	17CDDL2	136	2.53	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
57	Nguyễn Thị Kim	Liều	20-11-1999	17CTL1	138	2.99	Không đạt CDR ngoại ngữ.
58	Phan Quốc	Tuấn	20-06-1999	17CTL1	136	3.04	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
59	Ngô Thu	Hà	13-01-1999	17CTL2	136	2.60	Không đạt CDR ngoại ngữ.
60	Nguyễn Thị Khánh	Ly	10-04-1999	17CTL2	140	2.76	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
61	Trần Thị Ngọc	Trà	07-04-1999	17CTL2	137	2.70	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
62	Đỗ Thị Mai	Yến	23-05-1999	17CTL2	136	2.53	Không đạt CDR ngoại ngữ.
63	Đỗ Hoàng Ngọc	Diễm	18-07-1999	17CTXH1	135	2.91	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
64	Cao Thị	Phương	20-08-1999	17SMN	136	2.80	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
65	Nguyễn Phước	Quỳnh	16-01-1999	17SAN	138	3.38	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
66	Trần Quỳnh	Thư	10-07-1997	17SAN	140	3.41	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
Khóa 2018							
1	Lê Hữu	Huy	09-07-2000	18CNTT1	116	2.54	Chưa tích lũy đủ 135 tín chỉ.
2	Nguyễn Duy	Linh	02-01-2000	18CNTT1	135	2.53	Không đạt CDR ngoại ngữ.
3	Võ Thị Mỹ	Loan	27-01-2000	18CNTT1	135	3.53	Không đạt CDR ngoại ngữ.
4	Cao Hữu	Tùng	15-08-2000	18CNTT1	137	2.94	Không đạt CDR ngoại ngữ.
5	Trần Lê Minh	Hiếu	04-12-1999	18CNTT2	137	2.58	Không đạt CDR ngoại ngữ.
6	Nguyễn Bình	Nguyên	14-01-1998	18CNTT2	136	2.88	Không đạt CDR ngoại ngữ.
7	Nguyễn Thanh	Huy	09-11-2000	18CNTT4	135	2.20	Không đạt CDR ngoại ngữ.
8	Nguyễn Hữu	Đạt	01-11-2000	18CNTTC	145	3.34	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
9	Lê Hữu Quang	Duy	13-05-2000	18CNTTC	145	2.94	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
10	Dương Đình	Huy	05-01-2000	18CNTTC	145	3.35	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
11	Võ Hưng	Minh	14-10-2000	18CNTTC	149	2.61	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
12	Đỗ Quốc	Việt	08-07-2000	18CNTTD	135	2.50	Không đạt CDR ngoại ngữ.
13	Nguyễn Thị Thanh	Thân	19-11-1994	18CHDC	135	3.38	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CDR ngoại ngữ bậc 4.
14	Nguyễn Công	Quảng	01-12-1999	18CNSH	136	2.89	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
15	Trần Hoàng Phương	Thanh	02-03-2000	18CNSH	136	2.90	Không đạt CDR ngoại ngữ.
16	Bùi Thị Khánh	Vy	07-04-2000	18SNV	138	3.10	Không đạt CDR ngoại ngữ.
17	Tăng Thị Huy	Hiệu	01-01-2000	18CVHH	135	3.01	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
18	Đặng Thị Thảo	Nguyên	09-04-2000	18CVHH	135	2.76	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
19	Phạm Ngọc Xuân	Trang	08-08-1999	18CVHH	136	2.89	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
20	Lê Thị Ngọc	Ngân	30-09-2000	18CBC1	136	2.96	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
21	Trương Văn	Tài	21-01-2000	18CBC1	136	2.80	Không đạt CDR ngoại ngữ.
22	Lê Thị Lệ	Thương	07-05-2000	18CBC1	135	2.46	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
23	Trần Hà Lê	Vi	23-06-2000	18CBC1	136	3.00	Không đạt CDR ngoại ngữ.
24	Trương Thị Hoàng	Yến	04-04-2000	18CBC1	136	2.89	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
25	Phạm Phương	Linh	11-07-2000	18CBC2	136	2.71	Không đạt CDR ngoại ngữ.
26	Nguyễn Thị Thuý	Nhật	24-06-2000	18CBC2	136	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
27	Nguyễn Ngọc Anh	Hiếu	23-10-2000	18CBC3	130	2.64	Chưa tích lũy đủ 135 tín chỉ.
28	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	10-09-2000	18CBC3	136	2.86	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
29	Phan Bảo	Châu	09-03-2000	18CBCC	136	2.90	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ bậc 4.
30	Huỳnh Diệp	Danh	08-06-2000	18CBCC	137	2.91	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ bậc 4.
31	Phạm Lê Thuý	Nhi	26-09-2000	18CBCC	136	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
32	Vũ Thị Mai	Phương	25-08-2000	18CBCC	138	3.07	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
33	Hà Anh	Tài	03-07-2000	18CBCC	136	2.80	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
34	Nguyễn Bảo	Trung	09-06-2000	18CBCC	137	3.74	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
35	Ngô Thị Huỳnh	Trâm	04-01-2000	18SGC	138	3.09	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
36	Phạm Thị Thùy	Dương	24-11-2000	18CVNH1	135	2.82	Không đạt CDR ngoại ngữ.
37	Doãn Thị Thu	Thùy	19-08-2000	18CVNH1	135	2.61	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
38	Chu Thành	Đức	15-01-2000	18CVNH2	135	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ.
39	Đới Thị	Linh	20-08-2000	18CVNH2	135	2.86	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
40	Trịnh Thị Lê	Nga	23-05-2000	18CVNH2	137	3.23	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
41	Huỳnh Văn	Thông	16-04-1999	18CVNH2	135	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ.
42	Huỳnh Thị Minh	Thư	02-02-2000	18CVNH2	137	2.83	Không đạt CDR ngoại ngữ.
43	Võ Bá	Đạt	30-10-1999	18CVNH3	140	2.74	Không đạt CDR ngoại ngữ.
44	Trịnh Xuân	Minh	13-09-2000	18CVNH3	135	2.71	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
45	Đỗ Thị	Thành	10-01-2000	18CVNH3	135	2.84	Không đạt CDR ngoại ngữ.
46	Đỗ Mạnh	Tiến	29-08-2000	18CLS	135	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ.
47	Nguyễn Hoàng	Hiệp	22-10-2000	18CDDL2	135	2.84	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
48	Huỳnh Văn	Son	30-04-2000	18CDDL2	137	2.62	Không đạt CDR ngoại ngữ.
49	Phan Thị Hồng	Luyến	05-06-2000	18CTL2	135	3.24	Không đạt CDR ngoại ngữ.
50	Trần Hồng	Ngọc	23-11-2000	18CTL2	136	3.25	Không đạt CDR ngoại ngữ.
51	Lê Thị	Quỳnh	16-11-1999	18CTL2	136	3.01	Không đạt CDR ngoại ngữ.
52	Phan Thị	Thúy	31-07-2000	18CTL2	135	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ.
53	Tạ Thị Như	Ý	02-03-2000	18CTL2	136	2.70	Không đạt CDR ngoại ngữ.
54	Lương Thị Tuyết	Trinh	19-07-2000	18CTXH	135	2.67	Không đạt CDR ngoại ngữ.
55	Lê Thị Thùy	Hoa	09-03-2000	18CTLC	137	3.14	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
56	Trần Thị Bích	Nhi	16-03-2000	18CTLC	139	3.53	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
57	Đặng Minh	Giáp	13-08-1999	18SAN	138	3.09	Không đạt CDR ngoại ngữ.
58	Trần Xuân Quý	Nhất	14-07-1997	18SAN	137	2.71	Không đạt CDR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
59	Thái Kim	Quân	01-04-2000	18SAN	137	2.91	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
60	Nguyễn Thị	Thương	01-08-1999	18SAN	136	3.37	Không đạt CDR ngoại ngữ.
61	Huỳnh Thị Thu	Trinh	18-03-2000	18SAN	136	3.17	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
Khóa 2019							
1	Phạm Thị Ngọc	Châu	19-05-2001	19ST1	132	3.16	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
2	Nguyễn Viết	Hạnh	17-11-1997	19CNTT1	131	2.37	Không đạt CDR ngoại ngữ.
3	Nguyễn Minh	Huy	12-09-1998	19CNTT1	125	2.66	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
4	Lê Nhật	Thành	26-11-2001	19CNTT1	130	2.23	Không đạt CDR ngoại ngữ.
5	Lê Cẩm	Tú	26-10-2001	19CNTT1	130	2.41	Không đạt CDR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
6	Phạm Thành	Đạt	21-07-2001	19CNTT2	129	2.72	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
7	Nguyễn Ngọc	Hiếu	11-09-2001	19CNTTC	130	3.40	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
8	Lê Ngọc	Huy	02-12-2001	19CNTTC	132	2.50	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
9	Trần Minh	Phúc	22-08-2000	19CNTTC	132	2.95	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
10	Nguyễn Đức Quang	Tuyển	11-12-2001	19CNTTD	131	2.56	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
11	Trần Thị Thùy	Linh	07-06-2001	19CVNHC	134	3.49	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
12	Chu Thị Ngọc	Mỹ	04-07-2001	19CVNHC	134	3.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
13	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	25-09-2001	19CVNHC	134	3.72	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ bậc 4.
14	Lương Thị Cẩm	Tú	10-08-2001	19CVNHC	134	3.28	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
15	Võ Thị	Hằng	15-10-2001	19CHD	131	2.90	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
16	Từ Bảo	Ny	02-01-2000	19CHD	134	2.66	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
17	Võ Đình	Tài	02-06-2001	19CNSH	123	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
18	Nguyễn Hồng	Thọ	16-10-2001	19CNSH	130	2.88	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
19	Lê Phan Thùy	Linh	20-04-2001	19SNV	137	2.95	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
20	Nguyễn Vũ Quang	Dự	06-08-2001	19CVH	136	2.92	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
21	Trần Kiều	Dung	15-05-2001	19CVH	132	2.99	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
22	Nguyễn Thùy	Linh	08-02-2001	19CVH	130	2.52	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
23	Phạm Thị Yến	Nhi	17-01-2001	19CVH	130	2.99	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
24	Nguyễn Mỹ	Phượng	22-08-2001	19CVH	130	2.28	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
25	Thái Thị Thanh	Trang	07-01-2001	19CVH	131	2.95	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
26	Hoàng Yến	Vi	06-02-2001	19CVH	136	2.52	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR ngoại ngữ.
27	Âu Châu Cẩm	Hương	05-12-2001	19CVHH	132	3.25	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
28	Trương Hoàng	Oanh	30-10-2001	19CVHH	131	2.89	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
29	Hồ Ngọc Như	Thùy	12-04-2001	19CVHH	131	2.84	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
30	Võ Việt	Trị	01-09-2001	19CVHH	131	3.14	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
31	Nguyễn Thị Hoài	Thương	29-08-2001	19SLS	134	3.49	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
32	Nguyễn Thị Bích	Hồng	19-04-2001	19CVNH1	133	2.77	Không đạt CĐR tin học.
33	Nguyễn Thị	Anh	27-08-2001	19CVNH2	131	3.00	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
34	Bùi Văn	Lợi	19-12-2001	19CVNH2	131	2.80	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
35	Lê Tấn	Lực	06-06-2001	19CVNH2	131	3.18	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
36	Huỳnh Thị Ngọc	Linh	15-09-2001	19CLS	130	3.22	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
37	Phan Thị Mỹ	Mi	28-06-2001	19CLS	133	3.28	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
38	Từ Bảo	Thắng	01-01-2001	19CLS	130	2.88	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
39	Nguyễn Lê Thanh	Nhân	09-09-2001	19SLD	130	2.83	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
40	Trần Phước	Chiến	09-03-2001	19CDDL	128	2.55	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
41	Nguyễn Huy	Hoàng	25-07-2001	19CDDL	130	3.25	Không đạt CĐR tin học.
42	Đặng Phước	Minh	01-01-2000	19CDDL	130	2.49	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
43	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	07-03-2001	19CDDL	130	2.48	Không đạt CĐR tin học.
44	Trương Thị Thanh	Thu	09-09-2001	19CDDL	128	2.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
45	Lê Thị Minh	Trình	22-05-2001	19CDDL	131	2.68	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
46	Nguyễn Ngọc Trân	Châu	23-12-2001	19CTL	133	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
47	Lê Trần Bảo	Khanh	05-09-2001	19CTL	130	2.68	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
48	Võ Thị Hoàng	Liên	11-11-2001	19CTL	133	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
49	Trần Thị Lam	Uyên	23-11-2001	19CTL	133	3.37	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
50	Trần Thị Thảo	Vy	18-05-2001	19CTL	130	2.87	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
51	Nguyễn Thị	Bình	01-01-2001	19CTXH	131	3.31	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
52	Trần Thị Kim	Ngân	30-06-2001	19CTXH	134	2.96	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
53	Phạm Ngọc	Vũ	28-03-2001	19CTXH	131	2.83	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
54	Phan Võ Minh	Lương	24-10-2001	19CTLC	131	3.45	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ bậc 4.
55	Trần Phạm Đỗ	Quyên	28-05-2001	19CTLC	131	3.24	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
56	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	21-07-2001	19CTLC	131	3.37	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
57	Phan Thanh	Hiền	13-05-2001	19SAN	131	3.12	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
58	Phan Thế	Hiền	20-04-2001	19SAN	131	2.80	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
59	Trần Quang	Huy	21-11-2001	19SAN	128	2.69	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
60	Ngô Minh	Việt	18-01-2001	19SAN	131	3.24	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
Khóa 2020							
1	Lê Thị Thanh	Hằng	05-05-2002	20ST1	130	2.56	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
2	Lê Phước	Huy	01-01-1999	20ST4	126	2.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
3	Lê Tấn Nhất	Phong	05-07-1998	20ST4	130	3.51	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
4	Nguyễn Thái	Học	11-12-2002	20CNTT1	131	3.10	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
5	Võ Nguyễn Ngọc	Sang	08-01-2000	20CNTT1	133	2.43	Không đạt Chứng chỉ GDQP.
6	Nguyễn Đình	Truyện	27-08-2002	20CNTT1	132	2.51	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
7	Lê Nguyễn Thanh	Hải	03-10-2002	20CNTT2	130	2.46	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
8	Đặng Quốc	Hoàng	15-07-2002	20CNTT2	130	2.65	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
9	Phan Hồ Văn	Thịnh	25-05-2002	20CNTT2	130	2.24	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
10	Nguyễn Văn	Tuyên	10-10-2002	20CNTT2	132	3.45	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
11	Nguyễn Quang	Vinh	20-11-2002	20CNTT2	114	2.38	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
12	Tăng Tấn	Y	03-07-2001	20CNTT2	130	2.83	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
13	Đỗ Văn	Bình	05-03-2002	20CNTT3	141	2.47	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
14	Trần Ngọc Nguyên	Đinh	01-11-2002	20CNTT3	130	2.49	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
15	Nguyễn Ngọc	Khoa	02-05-2002	20CNTT3	130	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
16	Hồ Hoàng	Nam	01-01-2002	20CNTT3	126	2.89	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
17	Nguyễn Vương	Tín	11-09-2002	20CNTT3	117	2.09	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
18	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	19-02-2002	20CNTT3	130	2.22	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
19	Nguyễn Lê Triều	Vỹ	18-07-2001	20CNTT3	132	2.66	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
20	Ngô Minh	Hiệp	15-06-2002	20CNTTC	131	2.93	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
21	Trần Việt	Huy	14-08-2001	20CNTTC	130	2.62	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
22	Trần Như	Tiến	11-02-2002	20CNTTC	130	2.30	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
23	Mai Thành	Vinh	20-02-2002	20CNTTC	130	2.38	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
24	Trần Văn Phi	Long	16-10-2002	20CNTTD	132	2.69	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
25	Trần Xuân	Toàn	26-06-2002	20CNTTD	132	2.42	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
26	Ngô Thị Thanh	Bình	07-11-2002	20CVNHC	131	3.51	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
27	Nguyễn Văn	Sỹ	22-12-2002	20CVNHC	131	3.12	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CĐR ngoại ngữ bậc 4.
28	Trần Thị Như	Ý	05-07-2002	20CVNHC	131	3.39	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
29	Đặng Ngọc	Bảo	26-03-2002	20SVL	102	2.28	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
30	Mai Thị Kim	Oanh	23-12-2002	20SVL	131	2.69	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
31	Nguyễn Lương Ngọc	Thắng	01-11-2002	20CHD	131	2.60	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
32	Lê Thị Lan	Trinh	10-08-2002	20CHD	131	2.90	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
33	Lê Thị Kim	Tuyến	24-09-2002	20CHD	131	2.22	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
34	Trần Thanh	Vũ	18-04-2002	20CHD	131	2.60	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
35	Dương Quang	Vũ	06-11-2002	20CTM	139	2.73	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
36	Nguyễn Thị Thu	Hiền	09-06-2002	20SNV1	122	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
37	Hồ Thị Minh	Thi	15-08-2002	20SNV1	136	3.01	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
38	Nguyễn Thị Hoài	Thương	10-06-2002	20SNV1	131	2.51	Không đạt CĐR tin học.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
39	Tôn Thái Phương Uyên	29-11-2002	20SNV1	126	2.84	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
40	Trương Nhật Tường Vi	12-05-2002	20SNV1	130	2.77	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
41	Huỳnh Ngọc Vỹ	01-01-2002	20SNV3	132	3.12	Không đạt CDR ngoại ngữ.
42	Hoàng Ngọc Diễm	02-03-2002	20SNV4	124	2.67	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
43	Hoàng Sỹ Ngọc	08-03-2002	20SNV4	140	3.20	Không đạt CDR ngoại ngữ.
44	Huỳnh Thị Hoài Phương	06-03-2001	20SNV4	137	2.95	Không đạt CDR tin học.
45	Nguyễn Thị Kiều Thu	02-11-2002	20SNV4	138	3.10	Không đạt CDR tin học.
46	Trần Thị Ngọc Hải	06-12-2002	20CVH	130	2.65	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
47	Trần Thị Liên Minh	30-07-2002	20CVH	130	2.65	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
48	Nguyễn Thị Phương Nguyên	16-11-2002	20CVH	130	2.95	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
49	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân	15-07-2002	20CVHH	131	3.24	Không đạt CDR ngoại ngữ.
50	Lưu Nguyễn Thục Nhi	28-09-2001	20CVHH	131	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ.
51	Lê Thị Hoàng Yến	15-10-2000	20CVHH	131	2.93	Không đạt CDR ngoại ngữ.
52	Phan Thị Hoài	27-08-2001	20CBC1	130	3.25	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
53	Nguyễn Văn Duy Hưng	26-10-2002	20CBC1	127	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
54	Võ Thị Thắm	02-07-2002	20CBC1	130	3.35	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
55	Dương Sơn Phương Thảo	01-05-2001	20CBC1	140	2.94	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
56	Lê Đỗ Nhã Phương	18-12-2002	20CBC2	130	2.64	Không đạt CDR ngoại ngữ.
57	Phan Nguyễn Hoài Phương	29-07-2002	20CBC2	130	2.56	Không đạt CDR ngoại ngữ.
58	Hồ Thị Thế	01-01-2001	20CBC2	132	2.76	Không đạt CDR tin học.
59	Trần Ngọc Linh	01-01-2002	20CBC3	133	2.88	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
60	Phan Thị Kiều Ngân	13-03-2002	20CBC3	130	2.80	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
61	Bùi Thị Nhi	17-01-2002	20CBC3	132	3.11	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
62	Huỳnh Võ Thu Phương	31-07-2002	20CBC3	132	3.20	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
63	Cao Nguyễn Anh Thư	30-06-2002	20CBC3	129	2.60	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
64	Hồ Lê Thảo Mai	19-03-2002	20CBCC	130	3.52	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
65	Nguyễn Thị Kim Ngân	06-09-2002	20CBCC	130	2.75	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
66	Nguyễn Thanh Tùng	08-03-2002	20CBCC	130	3.41	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
67	Nguyễn Thị Lan Uyên	19-05-2002	20CBCC	130	3.14	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ bậc 4.
68	Hồ Thị Chỗ	10-10-2002	20SGC	133	3.22	Không đạt CDR tin học.
69	Trần Thị Thảo Ly	22-09-2002	20SGC	131	2.83	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
70	Nguyễn Thanh Thảng	30-09-2001	20SGC	132	2.75	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
71	Phan Thị Mỹ Trâm	23-03-2002	20SGC	131	3.01	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
72	Võ Thị Vân Dung	28-01-2002	20SCD	129	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
73	Nguyễn Thị Diễm Phúc	26-04-2002	20SCD	131	2.95	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
74	Dương Đăng Hưng	25-04-2002	20SLS	135	3.12	Không đạt CDR ngoại ngữ.
75	Hồ Linh Hiền	17-04-2002	20CVNH1	124	2.86	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
76	Phạm Ngọc Khánh Hòa	02-11-2002	20CVNH1	131	2.76	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
77	Trần Thị Lin Đan	04-01-2002	20CVNH2	122	2.66	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
78	Đặng Phước Đông	18-08-2002	20CVNH2	131	3.09	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
79	Phạm Duy Dương	31-03-2002	20CVNH2	118	2.81	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
80	Châu Thị Hạnh	23-08-2002	20CVNH2	131	3.17	Không đạt CDR ngoại ngữ.
81	Nguyễn Văn Thái	30-08-2002	20CVNH2	131	3.06	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
82	Nguyễn Đăng Kha Vy	26-01-2002	20CVNH2	131	3.27	Không đạt CDR ngoại ngữ.
83	Nguyễn Trung Trực	04-02-2002	20SLD	131	3.02	Không đạt CDR ngoại ngữ.
84	Nguyễn Thành Long	07-04-2002	20CDDL1	132	3.05	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
85	Lê Thị Mỹ Tâm	07-12-2002	20CDDL1	131	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
86	Nguyễn Vũ Khánh	Đoan	03-07-2002	20CDDL2	133	2.96	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
87	Trần Văn	Phúc	24-06-2002	20CDDL2	134	3.68	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
88	Nguyễn Ngọc	Thịnh	01-09-2000	20CDDL2	132	2.48	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CĐR tin học.
89	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	22-06-2002	20CTL1	131	3.06	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
90	Lê Thị Thảo	Tâm	13-08-2002	20CTL1	128	2.84	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
91	Lê Hồng	Thái	01-10-2002	20CTL1	131	2.91	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
92	Lê Thành	Trung	09-11-2002	20CTL1	132	3.01	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
93	Nguyễn Đại	Hải	01-07-2002	20CTL2	135	2.66	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
94	Lê Thị	Phương	22-06-2002	20CTL2	132	2.86	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
95	Lê Trung	Sinh	28-01-2000	20CTL2	134	3.65	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
96	Bùi Thùy	Trâm	21-01-2002	20CTL2	132	2.58	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học, Chứng chỉ GDQP.
97	Trần Hương	Giang	06-12-2002	20CTXH	130	2.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
98	Nguyễn Phan Anh	Thy	07-02-2002	20CTLC	130	3.54	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ bậc 4.
99	Lại Thị Thuý	Dương	14-02-2002	20STH2	128	3.23	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
100	Lê Thị	Nga	14-07-2002	20STH2	130	3.25	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
101	Trần Thị Lệ	Nhi	24-08-2002	20SMN1	131	2.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
102	Đinh Thị Kim	Thoa	14-03-2002	20SMN1	131	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
103	Phan Nguyễn Bảo	Vân	21-10-2002	20SMN1	130	2.52	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
104	Phạm Khánh	Hòa	08-08-2002	20SMN2	132	2.73	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
105	Phan Huỳnh Nhã	Phương	06-10-2002	20SMN2	132	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
106	Trần Thị Thanh	Trâm	09-10-2002	20SMN2	131	2.95	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
107	Nguyễn Anh	Phương	22-09-2002	20SMN3	130	2.83	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
108	Lê Thị Mỹ	Quyên	04-08-2002	20SMN3	132	2.78	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
109	Phạm Hoàng Gia	Bảo	19-01-2001	20SAN	132	2.75	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
110	Nguyễn Thị Ái	Ly	14-08-2002	20SAN	129	2.88	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
111	Phan Hữu	Thắng	23-01-2002	20SAN	137	3.48	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
112	Trương Quang	Thành	18-01-2001	20SAN	139	2.87	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
113	Nguyễn Phan Hạ	Thu	01-08-2002	20SAN	135	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
114	Nguyễn Quang	Trường	16-05-2002	20SAN	134	3.08	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
115	Bùi Thanh	Tùng	02-07-2002	20SAN	135	3.23	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
Khóa 2021							
1	Nguyễn Tịnh	Hiển	27-08-2003	21ST1	132	3.14	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
2	Trần Tấn	Tài	15-03-2003	21ST1	117	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
3	Phan Văn	Hào	29-09-2003	21ST2	111	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
4	Nghiêm Phương	Nam	14-08-2003	21ST2	130	2.82	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
5	Võ Văn Trí	Thuận	24-06-2003	21SPT	99	2.98	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
6	Nguyễn Gia	Bảo	06-06-2003	21CNTT1	136	2.79	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
7	Nguyễn Doãn Tấn	Duy	19-04-2003	21CNTT1	128	2.20	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
8	Trần Xuân Nhật	Hào	20-02-2003	21CNTT1	126	2.42	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
9	Phan Phụng Anh	Hào	25-12-2003	21CNTT1	138	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
10	Nguyễn Phúc	Hưng	21-06-2003	21CNTT1	139	2.60	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
11	Đặng Hữu	Ngọc	29-01-2003	21CNTT1	117	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
12	Bạch Văn	Nguyên	17-09-2003	21CNTT1	133	2.73	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR ngoại ngữ.
13	Trương Đức	Thiệu	28-02-2003	21CNTT1	130	2.53	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
14	Nguyễn Xuân Phúc	Thịnh	10-07-2003	21CNTT1	129	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
15	Đinh Ngọc	Cường	26-03-2003	21CNTT2	130	2.44	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
16	Nguyễn Tấn	Duy	21-07-2003	21CNTT2	110	2.23	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
17	Nguyễn Phúc	Hiệp	09-01-2003	21CNTT2	134	3.33	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
18	Lê Vĩnh	Hùng	25-01-2003	21CNTT2	132	2.52	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
19	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14-07-2003	21CNTT2	127	2.45	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
20	Trần Nguyên	Ngọc	18-03-2003	21CNTT2	140	3.04	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
21	Đặng Anh	Phú	26-07-2003	21CNTT2	136	2.90	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
22	Võ Thị Thu	Phương	12-12-2003	21CNTT2	123	3.13	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
23	Trần Văn	Sang	24-07-2003	21CNTT2	130	2.33	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
24	Trương Hữu	Thọ	19-01-2003	21CNTT2	136	2.42	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR ngoại ngữ.
25	Đỗ Văn	Thương	22-07-2003	21CNTT2	133	2.48	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
26	Lê Nguyễn Hải	Tiến	18-02-2003	21CNTT2	134	2.44	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
27	Nguyễn Công	Vinh	15-10-2003	21CNTT2	128	2.34	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
28	Phan Xuân	Vương	18-05-2003	21CNTT2	131	2.94	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
29	Bùi Lê Công	Duy	23-04-2003	21CNTT3	125	2.58	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
30	Nguyễn Đức	Hoàng	13-02-2003	21CNTT3	131	2.35	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
31	Cao Thanh	Kha	16-03-2003	21CNTT3	101	2.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
32	Nguyễn Nhật	Nam	09-11-2003	21CNTT3	134	2.83	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
33	Trần Nhật	Nam	27-07-2003	21CNTT3	137	2.41	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
34	Phan Tấn	Tài	23-10-2003	21CNTT3	124	2.55	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
35	Võ Quang	Thắng	07-03-2003	21CNTT3	132	2.36	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
36	Võ Văn	Thắng	02-05-2003	21CNTT3	136	2.67	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
37	Nguyễn Thanh	Tú	30-10-2003	21CNTT3	135	2.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
38	Nguyễn Tuấn	Việt	01-10-2003	21CNTT3	136	2.29	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
39	Đặng Bá	Vũ	01-07-2003	21CNTT3	140	2.68	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
40	Ngô Thị Ngọc	Vy	01-11-2003	21CNTT3	133	2.48	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
41	Saythavy	Xaynoy	04-09-2001	21CNTT3	124	2.38	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
42	Hà Vĩnh	Bảo	13-07-1998	21CNTT4	139	2.85	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
43	Nguyễn Đình	Chính	05-11-2003	21CNTT4	130	2.51	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
44	Huỳnh Hoàng Thiên	Đức	19-08-2003	21CNTT4	127	2.37	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
45	Phan Văn	Hoàng	06-05-2003	21CNTT4	123	2.26	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
46	Phan Việt	Long	29-04-2003	21CNTT4	137	2.55	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
47	Trần Thị Xuân	Mai	03-02-2003	21CNTT4	134	2.63	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
48	Nhữ Văn	Minh	30-06-2003	21CNTT4	134	2.05	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
49	Nguyễn Đức	Ngoan	24-08-2003	21CNTT4	122	2.44	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
50	Mai Thanh	Quý	01-03-2003	21CNTT4	138	2.82	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
51	Lê Song	Toàn	09-09-2003	21CNTT4	136	2.64	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
52	Nguyễn Thị Hoài	Trang	13-12-2003	21CNTT4	134	2.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
53	Hồ Phạm Anh	Trung	29-09-2003	21CNTT4	131	2.27	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
54	Nguyễn Hữu Hoàng	Tùng	25-08-2003	21CNTT4	140	2.38	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
55	Nguyễn Hà	Giang	11-06-2003	21CNTTC	140	2.53	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
56	Trần Thái	Hà	24-07-2003	21CNTTC	117	2.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
57	Lê Ngọc	Hiếu	01-05-2003	21CNTTC	127	2.27	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
58	Nguyễn Dương Gia	Khang	15-10-2003	21CNTTC	84	2.32	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
59	Trần Văn Lê	Mạnh	03-10-2003	21CNTTC	86	2.45	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
60	Nguyễn Xuân	Thư	10-09-2003	21CNTTC	129	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
61	Vũ Đức	Tiến	21-11-2003	21CNTTC	138	2.93	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
62	Trần Hữu	Tuấn	09-10-2003	21CNTTC	143	3.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
63	Phan Anh	Tuấn	13-11-2003	21SVL1	131	3.04	Không đạt CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
64	Hà Phúc Tuệ	Quang	21-10-2003	21SVL2	130	3.46	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
65	Nguyễn Thị Vân	Anh	10-10-2003	21CHD	127	2.52	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
66	Nguyễn Thị Trân	Châu	20-11-2003	21CHD	135	2.51	Không đạt CĐR tin học.
67	Dương Duy	Đức	06-01-2000	21CHD	131	2.46	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
68	Phan Thị Thúy	Trình	21-09-2003	21CHD	129	2.30	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
69	Trần Huỳnh Gia	Khải	26-10-2003	21SKT1	139	2.65	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
70	Trà Thị Ái	Trình	19-08-2003	21SKT1	136	3.39	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
71	Trần Văn Nhật	Tân	29-04-2003	21SKT2	125	2.47	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
72	Lê Văn	Đức	21-12-2002	21SS	127	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
73	Nguyễn Văn	Hùng	27-07-2002	21CTM	130	2.87	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR ngoại ngữ.
74	Trần Thị Kim	Hồng	03-12-2003	21CNSH	130	2.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
75	Bùi Lê Nhật	Hà	11-02-2003	21SNV1	130	3.00	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
76	Dương Thị Cẩm	Na	27-05-2003	21SNV1	121	2.70	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
77	Đinh Thị Kim	Ngân	18-04-2003	21SNV1	119	2.59	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
78	Nguyễn Trần Phương	Uyên	01-10-2003	21SNV1	137	3.24	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
79	Bùi Đức	An	09-10-2003	21SNV3	96	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
80	Huỳnh Thị Bảo	Hân	21-12-2003	21SNV3	124	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
81	Hồ Thị Thanh	Mai	18-12-2003	21SNV3	137	2.82	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ GDQP.
82	Huỳnh Thị Xuân	Thủy	26-12-2003	21SNV3	112	3.02	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
83	Nguyễn Thị Như	Hoàng	15-03-2003	21CVH	139	2.60	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
84	Trần Khánh	Huy	09-10-2003	21CVH	119	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
85	Lê Phạm Khánh	Nguyên	23-10-2003	21CVH	128	2.74	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
86	Nguyễn Võ Uyên	Nhi	05-08-2003	21CVH	130	2.91	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
87	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Như	01-01-2003	21CVH	137	2.88	Không đạt CĐR tin học.
88	Phạm Thị Thu	Nương	24-10-2003	21CVH	130	2.78	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
89	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	04-07-2003	21CVH	98	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
90	Phạm Thị Thanh	Thái	21-02-2002	21CVH	137	2.87	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
91	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	15-09-2002	21CVHH	130	3.32	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
92	Y	Thác	16-01-2003	21CVHH	131	3.05	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
93	Vũ Ngọc Hoàng	Phước	04-02-2003	21CBC1	129	2.87	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
94	Phan Thị Diễm	Quỳnh	30-12-2003	21CBC1	133	3.53	Không đạt CĐR tin học.
95	Bùi Phương Ánh	Quỳnh	21-01-1999	21CBC1	128	3.16	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
96	Đoàn Thị Thu	Huệ	05-12-2003	21CBC2	131	3.31	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
97	Lê Thị Minh	Hường	05-01-2003	21CBC2	135	3.12	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
98	Nguyễn Thanh	Huyền	25-07-2003	21CBC2	131	3.27	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
99	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	07-10-2003	21CBC2	131	3.47	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
100	Lê Thục Băng	Nhi	27-03-2003	21CBC2	129	2.91	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
101	Nguyễn Đăng Anh	Thảo	06-05-2003	21CBC2	127	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
102	Nguyễn Văn	Trang	25-06-2003	21CBC2	123	2.85	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
103	Nguyễn Thị Thục	Trình	11-05-2003	21CBC2	131	3.17	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
104	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	22-10-2003	21CBC2	131	3.19	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
105	Đoàn Minh	Hạnh	19-07-2003	21CBCC	137	3.30	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ bậc 4.
106	Lê Triều	Hoa	12-10-2003	21CBCC	135	3.33	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ bậc 4.
107	Nguyễn Thanh Hạ	Vy	23-07-2003	21CBCC	135	3.14	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ bậc 4.
108	Y	Hồng	19-07-2003	21SGC	127	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
109	Hồ Thị Phương	Liên	01-08-2003	21SGC	133	3.37	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
110	Xaiyaseng	Phonpaseuth	11-10-2000	21SGC	116	2.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
111	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	04-11-2003	21SCD	125	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
112	Ngô Yến	Thi	15-08-2003	21SCD	128	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
113	Đinh Thị Mỹ	Duyên	10-09-2002	21SLS	132	3.10	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
114	Phạm Quỳnh	Anh	28-12-2003	21CVNH1	128	3.54	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
115	Bùi Thị Ngọc	Huyền	03-06-2002	21CVNH1	131	3.04	Không đạt CDR ngoại ngữ.
116	Trần Văn	Kim	29-03-2002	21CVNH1	130	2.34	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học, Chứng chỉ GDQP.
117	Nguyễn Trần Diệu	Thảo	17-01-2003	21CVNH1	121	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
118	Đặng Trần Phương	Thùy	29-10-2003	21CVNH1	119	2.73	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
119	Trần Thị Bảo	Trâm	02-01-2003	21CVNH1	131	3.02	Không đạt CDR ngoại ngữ.
120	Lê Anh	Tú	30-12-2003	21CVNH1	130	3.17	Không đạt CDR ngoại ngữ.
121	Đinh Thị Thu	Tuyết	29-01-2003	21CVNH1	131	3.11	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR ngoại ngữ.
122	Mai Thanh	Vy	02-06-2003	21CVNH1	107	2.69	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
123	Lê Đình	Ân	18-08-2003	21CVNH2	131	2.74	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR ngoại ngữ.
124	Trịnh Xuân	Bảo	24-05-2003	21CVNH2	131	2.52	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
125	Lê Thanh	Hạ	28-08-2003	21CVNH2	131	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
126	Đặng Thị Xuân	Hiếu	29-01-2003	21CVNH2	130	3.30	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
127	Lê Tiểu	Mẫn	14-11-2003	21CVNH2	131	3.24	Không đạt CDR ngoại ngữ.
128	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	21-04-2003	21CVNH2	131	2.80	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
129	Trần Nguyễn Nguyệt	Quỳnh	10-11-2003	21CVNH2	131	2.71	Không đạt CDR ngoại ngữ.
130	Phạm Ngọc Hòa	Thuận	12-12-2003	21CVNH2	132	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
131	Lê Phước Anh	Tuấn	12-04-2003	21CVNH2	125	2.88	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
132	Đặng Thanh	Viên	10-10-2003	21CVNH2	115	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
133	Nguyễn Thị Minh	Anh	18-10-2003	21CLS	130	3.27	Không đạt CDR ngoại ngữ.
134	Trần Thị Mỹ	Duyên	23-02-2003	21CLS	130	3.08	Không đạt CDR tin học.
135	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	21-08-2003	21CLS	130	3.30	Không đạt CDR ngoại ngữ.
136	Nguyễn Thành Anh	Khoa	23-07-2003	21CLS	130	2.85	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học.
137	Phan Linh	Nhi	01-05-2003	21CLS	125	3.36	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
138	Nguyễn Thị Mai	Phương	07-08-2003	21CLS	130	3.20	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
139	Phạm Thị Thanh	Hiền	17-09-2003	21SLD	141	2.84	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
140	Trần Thị Thảo	My	07-07-2003	21SLD	130	2.72	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
141	Nguyễn Thị Vân	Nhi	07-08-2003	21SLD	136	2.50	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
142	Nguyễn Thị Hoài	Ni	30-12-2003	21SLD	133	2.77	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
143	Ngô Minh	Thi	17-07-2003	21SLD	137	2.76	Không đạt CDR ngoại ngữ.
144	Đặng Thị Khánh	Trang	06-09-2003	21SLD	135	2.88	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
145	Vũ Kiều	Trang	04-09-2003	21SLD	135	2.61	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
146	Nguyễn Minh	Chí	24-11-2003	21CDDL	130	2.74	Không đạt CDR ngoại ngữ.
147	Lê Hữu	Hùng	16-09-2003	21CDDL	132	3.14	Không đạt CDR ngoại ngữ.
148	Trần Văn Ngọc	Hùng	28-04-2003	21CDDL	110	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
149	Giao Bảo	Huy	23-06-2003	21CDDL	130	2.48	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
150	Trần Lê	Huyền	01-01-2003	21CDDL	126	2.56	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
151	Trịnh Quốc	Luật	10-04-2003	21CDDL	134	3.10	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
152	Nguyễn Thị Hồng	My	15-11-2003	21CDDL	132	2.61	Không đạt CDR ngoại ngữ.
153	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	08-05-2003	21CDDL	132	3.21	Không đạt CDR ngoại ngữ.
154	Nguyễn Văn	Nhật	04-05-2003	21CDDL	134	2.78	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
155	Lê Thị	Thảo	04-09-2003	21CDDL	134	2.77	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
156	Võ Thị	Thùy	04-02-2003	21CDDL	134	3.70	Không đạt CDR ngoại ngữ.
157	Hồ Thanh	Thúy	26-06-2003	21CDDL	132	2.63	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
158	Ngô Ngọc Kiều Phương Giao		20-06-2003	21CTL1	134	3.08	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
159	Trần Nữ Huyền	Nhung	11-03-2003	21CTL1	129	2.83	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
160	Trần Thị Thảo	Quyên	13-05-2003	21CTL1	121	2.76	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
161	Lê Thị Vân	Anh	13-01-2003	21CTL2	132	3.30	Không đạt CDR ngoại ngữ.
162	Bùi Hà Cẩm	Duyên	08-04-2003	21CTL2	132	3.02	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
163	Lê Trọng	Hữu	15-07-2003	21CTL2	126	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
164	Nguyễn Minh	Lộc	15-03-2003	21CTL2	130	2.77	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
165	Lê Phạm Xuân	Trang	10-05-2003	21CTL2	132	2.90	Không đạt CDR ngoại ngữ.
166	Nguyễn Thị	Vy	31-01-2003	21CTL2	125	2.98	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
167	Lê Văn	Hùng	14-03-2003	21CTXH	137	3.36	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
168	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	16-02-2003	21CTXH	136	3.04	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
169	Phan Đỗ Hữu	Khoa	22-05-2003	21CTXH	139	3.23	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
170	Hồ Thị Mỹ	Linh	06-12-2003	21CTXH	137	3.04	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
171	Huỳnh Thị	Ngọc	17-11-2003	21CTXH	137	2.96	Không đạt CDR tin học.
172	Nguyễn Thị Huỳnh	Thi	18-08-2003	21CTXH	133	3.08	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
173	Lê Thị Kiều	Trang	23-07-2003	21CTXH	137	3.08	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
174	Nguyễn Văn Thanh	Trung	26-04-2003	21CTXH	120	3.17	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
175	Lê Thị Tường	Vy	21-05-2003	21CTXH	137	3.03	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
176	Nguyễn Quang	Long	19-09-2003	21CTLC	131	3.16	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
177	Nguyễn Thị Bảo	Phương	14-01-2003	21CTLC	100	2.80	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
178	Nguyễn Ngọc Thiên	Thảo	19-05-2003	21CTLC	136	3.68	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
179	Nguyễn Trần	Tiến	19-10-2003	21CTLC	127	3.13	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
180	Nguyễn Thị Thu	Trang	15-11-2003	21CTLC	134	3.54	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ bậc 4.
181	Trương Thị	Ánh	20-04-2003	21STH3	130	3.50	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học, Chứng chỉ GDQP.
182	Lê Thị Trúc	Linh	31-10-2003	21STH3	131	3.15	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
183	Y	Thảo	24-01-2003	21STH5	118	3.52	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
184	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	04-02-2003	21STH5	125	3.52	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
185	Mai Thị Xuân	Diệu	04-09-2003	21STH8	131	3.14	Không đạt CDR ngoại ngữ.
186	Hồ Thị Thủy	Trang	10-02-2003	21STH8	130	3.58	Không đạt CDR ngoại ngữ.
187	Nguyễn Đỗ Trung	Hiếu	27-07-2003	21STC	129	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
188	Nguyễn Thị	Hoa	28-04-2003	21SMN3	137	2.83	Không đạt CDR ngoại ngữ.
189	Phan Nguyễn Văn	Anh	17-01-2003	21SAN	137	3.26	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
190	Mai Xuân	Hưng	04-10-2003	21SAN	137	3.22	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
191	Trần Thiện	Nghĩa	29-03-2003	21SAN	126	3.11	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
192	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	09-07-2002	21SAN	112	3.02	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
193	Lê Ngọc	Quý	02-07-2003	21SAN	133	3.27	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
194	Trương Thị Hiếu	Thanh	11-04-2002	21SAN	133	3.59	Không đạt CDR ngoại ngữ.
195	Lê Phú	Thọ	12-03-2002	21SAN	133	3.13	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
196	Lâm Nhật	Trường	18-05-2003	21SAN	121	2.76	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
197	Lý Tùng	Long	04-05-2003	21SGT	136	3.39	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
198	Lê Văn	Thành	15-01-2003	21SGT	136	3.60	Không đạt CDR tin học.
Khóa 2022							
1	Nguyễn Xuân	Tài	26-04-2004	22ST1	119	2.68	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
2	Trần Thành	Đạt	17-03-2003	22ST2	92	2.30	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
3	Nguyễn Minh Anh	Hào	24-07-2004	22ST2	113	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
4	Nguyễn Quốc	Việt	15-05-2004	22ST2	127	2.55	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
5	Lê Trung	Doãn	16-07-2004	22SPT	133	2.88	Không đạt tín chỉ bắt buộc.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
6	Nguyễn Thị Thu	Hiền	15-09-2004	22SPT	135	3.25	Không đạt CDR ngoại ngữ.
7	Lê Thị Diễm	My	30-08-2004	22SPT	141	2.65	Không đạt CDR ngoại ngữ.
8	Phan Thanh	Nhã	12-06-2004	22SPT	140	2.99	Không đạt CDR ngoại ngữ.
9	Trịnh Văn	Sơn	23-04-2004	22SPT	113	2.74	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
10	Nguyễn Quang	An	27-12-2002	22CNTT1	121	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
11	Lê Quang	Hạnh	13-01-2004	22CNTT1	132	2.50	Không đạt CDR ngoại ngữ.
12	Vũ Văn	Hiếu	13-03-2004	22CNTT1	132	2.94	Không đạt CDR ngoại ngữ.
13	Trần Đức Minh	Hoàng	01-01-2004	22CNTT1	137	3.01	Không đạt CDR ngoại ngữ.
14	Trịnh Ngọc	Hưng	24-02-2004	22CNTT1	125	2.54	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
15	Đinh Quốc	Huy	04-04-2004	22CNTT1	133	2.44	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
16	Nguyễn Văn	Huy	07-03-2004	22CNTT1	131	2.66	Không đạt CDR ngoại ngữ.
17	Khatnikone	Kesan	04-10-2002	22CNTT1	129	2.42	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
18	Lê Quang	Khanh	12-12-2004	22CNTT1	98	2.60	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
19	Đặng Quốc	Khánh	07-11-2004	22CNTT1	132	2.30	Không đạt CDR ngoại ngữ.
20	Trần Nguyễn Ngọc	Khoa	30-06-2004	22CNTT1	133	2.85	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
21	Lê Văn	Lợi	10-01-2004	22CNTT1	134	2.80	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
22	Phùng Sỹ	Long	11-05-2004	22CNTT1	134	2.84	Không đạt CDR ngoại ngữ.
23	Trần Hoàng	Quang	27-03-2004	22CNTT1	114	2.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
24	Phạm Thị	Thùy	05-07-2004	22CNTT1	122	2.59	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
25	Bùi Thanh	Tiến	30-01-2004	22CNTT1	121	2.72	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
26	Nguyễn Dương	Trịnh	24-05-2004	22CNTT1	137	2.59	Không đạt CDR ngoại ngữ.
27	Huỳnh Minh	Vũ	17-04-2004	22CNTT1	114	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
28	Phan Hoàng Khiếu	Anh	17-08-2004	22CNTT2	130	2.68	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
29	Đỗ Văn	Ánh	12-09-2004	22CNTT2	125	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
30	Nguyễn Thị Kiều	Giang	15-05-2004	22CNTT2	134	3.08	Không đạt CDR ngoại ngữ.
31	Đồng Văn	Huy	04-10-2004	22CNTT2	131	2.54	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
32	Nguyễn Thị Nhật	Loan	12-04-2004	22CNTT2	131	2.60	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
33	Ngô Thị Như	Thảo	21-11-2004	22CNTT2	130	2.74	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
34	Nguyễn Tiến	Thịnh	13-10-2004	22CNTT2	126	2.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
35	Trương Hữu Gia	Thịnh	18-02-2004	22CNTT2	103	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
36	Trần Thị	Thúy	02-03-2004	22CNTT2	133	2.61	Không đạt CDR ngoại ngữ.
37	Lâm Thị Thùy	Dung	08-04-2004	22CNTTC	132	3.27	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
38	Trịnh Duy	Huy	19-06-2004	22CNTTC	132	3.02	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
39	Nguyễn Thị Hoài	Linh	09-04-2004	22CNTTC	132	3.06	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
40	Nguyễn Bảo	Phúc	24-09-2004	22CNTTC	132	2.88	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
41	Trịnh Minh	Tài	28-06-2004	22CNTTC	132	2.70	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
42	Lê Hữu	Thánh	05-12-2004	22CNTTC	132	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
43	Nguyễn Phúc	Thuần	09-12-2004	22CNTTC	132	2.92	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
44	Phạm Minh	Tuấn	16-02-2004	22CNTTC	110	2.84	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
45	Nguyễn Quốc	Vũ	20-11-2004	22CNTTC	75	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
46	Bùi Thiên	Định	04-04-2004	22SVL	131	2.71	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
47	Bùi Minh	Quân	15-02-2004	22SVL	129	2.51	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
48	Nguyễn Thị Thùy	Trang	01-08-2004	22SVL	128	3.37	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
49	Đặng Kiều	Anh	06-09-2004	22SHH	127	3.17	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
50	Alăng	Bằng	07-01-2003	22SHH	131	2.86	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
51	Phan Nhật	Nam	29-12-2004	22SHH	124	3.36	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
52	Thân Thị Hiền	Diệu	15-05-2004	22CHD	131	3.17	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
53	Đỗ Mai Hoàng	Huy	16-10-2004	22CHD	133	2.54	Không đạt CDR ngoại ngữ.
54	Huỳnh Thị Thu	Lý	01-06-2004	22CHD	125	2.65	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
55	Hoàng Đình Nhân	Phước	25-01-2004	22CHD	94	2.32	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
56	Trịnh Mai Uyên	Thảo	15-09-2004	22CHD	126	2.51	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
57	Hồ Trúc	Vân	16-10-2004	22CHD	120	2.39	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
58	Phan Thuý	Vỹ	16-11-2004	22CHD	127	2.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
59	Trịnh Mai	Dung	29-08-2004	22SKT1	127	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
60	Lê Quốc	Lập	01-01-2002	22SKT1	129	2.65	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
61	Lưu Nguyễn Bình	An	07-10-2004	22SKT2	123	2.65	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
62	Dương Đình	Hiếu	07-12-2004	22SKT2	129	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
63	Nguyễn Trương Mỹ	Hằng	12-06-2004	22SS	115	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
64	Nguyễn Thái Anh	Thư	16-05-2004	22SS	121	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
65	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	20-08-2004	22CNSH	132	3.19	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
66	Trần Việt	Hoàng	25-08-2004	22CNSH	134	3.12	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
67	Trương Ngọc Sao	Khuê	06-01-2004	22CNSH	132	3.08	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
68	Trần Thị	Mai	31-08-2004	22CNSH	118	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
69	Nguyễn Ngọc Phương	Như	31-03-2004	22CNSH	134	2.75	Không đạt CDR ngoại ngữ.
70	Phạm Thị Hạnh	Quyên	14-01-2004	22CNSH	134	2.87	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
71	Nguyễn Văn	Tinh	30-06-2004	22CNSH	125	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
72	Võ Thị Thu	Trang	16-10-2004	22CNSH	129	2.68	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
73	Lý Như	Uyên	02-04-2004	22CNSH	115	2.67	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
74	Nguyễn Phạm Thảo	Vy	24-08-2004	22CNSH	135	2.69	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
75	Trần Đặng Ngọc	Anh	25-12-2004	22SNV1	127	3.17	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
76	Lê Thị Quỳnh	Chi	22-01-2004	22SNV1	137	3.41	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
77	Phan Đức	Mạnh	02-06-2004	22SNV1	139	3.07	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
78	Võ Ly	Na	10-05-2004	22SNV1	123	2.66	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
79	Nguyễn Thị Hà	Phương	12-02-2004	22SNV1	119	2.89	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
80	Nguyễn Phùng Hoài	Thương	09-02-2004	22SNV1	69	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
81	Lê Thanh Minh	Châu	07-05-2004	22SNV2	133	3.32	Không đạt CDR ngoại ngữ.
82	Đoàn Mai	Đạt	19-03-2004	22SNV2	129	3.29	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
83	Lê Trần Diễm	Hằng	21-12-2004	22SNV2	131	3.68	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
84	Đoàn Ngọc Yến	Nhi	12-01-2004	22SNV2	126	3.86	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
85	Rmah H'	Phach	09-03-2004	22SNV2	124	2.75	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
86	Trần Hoàng	Anh	01-01-2004	22CVH	113	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
87	Bùi Viết Tấn	Bình	30-05-2004	22CVH	131	3.03	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
88	Nguyễn Võ Ngọc	Dung	17-07-2004	22CVH	122	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
89	Lê Thị Mỹ	Hạnh	30-04-2004	22CVH	131	3.15	Không đạt CDR ngoại ngữ.
90	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10-05-2004	22CVH	125	3.17	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
91	Nguyễn Phạm Minh	Huyền	18-04-2004	22CVH	133	2.94	Không đạt CDR tin học.
92	Nguyễn Quỳnh	Nguyên	15-03-2004	22CVH	131	2.98	Không đạt CDR tin học.
93	Trần Thảo	Nguyên	19-07-2004	22CVH	133	3.12	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
94	Huỳnh Thị Yến	Nhi	24-01-2004	22CVH	79	2.73	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
95	Lưu Nguyễn Hoàng	Oanh	12-11-2004	22CVH	129	2.71	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
96	Trần Thị Thu	Sương	16-06-2004	22CVH	130	3.14	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
97	Đỗ Ngọc Hiếu	Thảo	28-07-2004	22CVH	133	3.26	Không đạt CDR ngoại ngữ.
98	Trần Minh	Toàn	26-02-2003	22CVH	130	3.33	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
99	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	05-01-2004	22CVH	129	3.12	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
100	Lê Quý	Ái	09-07-2004	22CVHH	135	3.00	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học.
101	Trần Bảo Băng	Anh	14-10-2004	22CVHH	136	3.16	Không đạt CDR ngoại ngữ.
102	Nguyễn Viết Thanh	Hà	20-11-2004	22CVHH	127	2.98	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
103	Nguyễn Thị Thu	Hằng	06-05-2004	22CVHH	136	3.18	Không đạt CDR ngoại ngữ.
104	Vũ Quang	Hiếu	02-08-2004	22CVHH	138	3.22	Không đạt CDR ngoại ngữ.
105	Cao Thị Mỹ	Linh	08-08-2004	22CVHH	137	3.41	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
106	Nguyễn Thảo	My	08-10-2004	22CVHH	136	2.50	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
107	Huỳnh Thị	Na	18-11-2004	22CVHH	133	3.04	Không đạt CDR ngoại ngữ.
108	Ngô Thị	Nguyệt	19-04-2004	22CVHH	131	2.84	Không đạt CDR ngoại ngữ.
109	Hứa Thị Tuyết	Nhi	30-10-2004	22CVHH	131	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ.
110	Nguyễn Hạnh	Nhi	30-10-2004	22CVHH	136	3.11	Không đạt CDR tin học.
111	Lê Thị Ngọc	Nhung	21-06-2004	22CVHH	124	3.00	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
112	Trần Nguyên	Phong	30-04-2004	22CVHH	136	3.39	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
113	Lê Thị Quỳnh	Quỳnh	09-07-2004	22CVHH	136	3.35	Không đạt CDR ngoại ngữ.
114	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	07-08-2004	22CVHH	131	3.15	Không đạt CDR ngoại ngữ.
115	Phạm Nguyễn Anh	Thư	17-04-2004	22CVHH	124	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
116	Nguyễn Lê Xuân	Tiên	13-04-2004	22CVHH	132	3.02	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
117	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	18-10-2004	22CVHH	131	2.79	Không đạt CDR tin học.
118	Phan Võ Cát	Tuyền	07-08-2004	22CVHH	140	3.15	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học.
119	Võ Hồng Thảo	Uyên	04-03-2004	22CVHH	126	3.12	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
120	Nguyễn Thị Tường	Vy	26-09-2004	22CVHH	137	3.03	Không đạt CDR ngoại ngữ.
121	Nguyễn Đức	Anh	07-07-2004	22CBC1	133	3.24	Không đạt CDR tin học.
122	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14-09-2004	22CBC1	116	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
123	Nguyễn Thị Ánh	Lan	01-10-2004	22CBC1	133	3.35	Không đạt CDR ngoại ngữ.
124	Nguyễn Xuân Yển	Nhi	02-02-2004	22CBC1	126	3.04	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
125	Nguyễn Phương	Thùy	20-07-2004	22CBC1	133	3.19	Không đạt CDR ngoại ngữ.
126	Tiết Thị Trúc	Ly	01-10-2004	22CBC2	133	3.16	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
127	Nguyễn Anh	Vũ	14-09-2004	22CBC2	131	3.12	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR ngoại ngữ.
128	Luyện Nguyễn Thanh	Ái	13-05-2004	22CBCC	131	3.63	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
129	Nguyễn Phương	Doanh	17-01-2004	22CBCC	131	3.61	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
130	Bùi Công Huy	Hoàng	26-12-2003	22CBCC	129	3.36	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
131	Mai Nguyễn Quỳnh	Nhi	17-11-2004	22CBCC	131	3.71	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
132	Trần Nguyễn Yển	Nhi	29-07-2004	22CBCC	131	3.54	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
133	Lê Văn	Quyển	22-03-2004	22CBCC	76	2.66	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
134	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28-11-2004	22CBCC	131	3.47	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
135	Huỳnh Vũ Anh	Thư	06-05-2004	22CBCC	131	3.61	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
136	Nguyễn Trần Thanh	Toàn	06-06-2004	22CBCC	131	3.61	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
137	Hồ Hiền	Trang	17-03-2004	22CBCC	131	3.60	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
138	Lưu Thị Kiều	Trình	21-03-2004	22CBCC	129	3.53	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
139	Lê Trần Xuân	Trình	16-11-2004	22SCD	123	2.75	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
140	Nguyễn Công Quốc	Vinh	11-07-2004	22SCD	130	3.10	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
141	Võ Thúy	Hằng	07-04-2004	22SLS	136	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
142	Nguyễn Thành	Lộc	09-06-2004	22SLS	136	3.03	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
143	Trần Phước Việt	Bách	23-04-2004	22CVNH1	121	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
144	Lê Xuân	Khánh	03-11-2004	22CVNH1	130	2.95	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học.
145	Đặng Thị Phương	Lan	16-08-2004	22CVNH1	131	2.94	Không đạt CDR tin học.
146	Nguyễn Thành	Long	06-03-2004	22CVNH1	104	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
147	Tăng Tấn	Lượng	19-10-2004	22CVNH1	130	3.10	Không đạt CDR ngoại ngữ.
148	Nguyễn Phạm Kim	Ngân	17-03-2004	22CVNH1	131	3.06	Không đạt CDR ngoại ngữ.
149	Dương Hà Kiều	Oanh	02-07-2004	22CVNH1	131	3.23	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
150	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	04-01-2004	22CVNH1	130	3.11	Không đạt CDR ngoại ngữ.
151	Nguyễn Mai Ý	Thiên	15-12-2004	22CVNH1	116	3.10	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
152	Phạm Thị Anh	Thư	11-09-2004	22CVNH1	56	2.46	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
153	Trần Ngọc Huyền	Trâm	05-09-2004	22CVNH1	133	3.32	Không đạt CDR ngoại ngữ.
154	Đinh Lê Hoàng	Văn	20-03-2004	22CVNH1	131	2.94	Không đạt CDR tin học.
155	Đỗ Quang	Ca	10-05-2004	22CVNH2	114	2.69	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
156	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	30-04-2004	22CVNH2	127	3.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
157	Nguyễn Thị Ngọc	Khanh	19-05-2004	22CVNH2	130	3.09	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
158	Hoàng Thị	Ngọc	19-08-2004	22CVNH2	127	2.73	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
159	Trần Thị Mai	Thi	23-05-2004	22CVNH2	131	3.06	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
160	Cầm Thị	Thu	28-09-2004	22CVNH2	129	3.31	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
161	Nguyễn Thị Lê	Thùy	10-05-2004	22CVNH2	130	2.96	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
162	Nguyễn Trọng	Trung	27-08-2004	22CVNH2	127	2.99	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
163	Hồ Văn	An	23-01-2004	22CLS	139	2.73	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
164	Vũ Trịnh Nam	Anh	10-04-2004	22CLS	71	2.39	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
165	Nguyễn Trần Hoài	Đông	01-10-1999	22CLS	113	3.15	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
166	Phạm Thị Bích	Hậu	09-11-2004	22CLS	135	2.74	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
167	Nguyễn Thị Thùy	Hương	17-04-2004	22CLS	133	2.74	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR ngoại ngữ.
168	Lê Hoàng	Huy	09-01-2004	22CLS	134	3.29	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học.
169	Nguyễn Đoàn Thị	Liên	13-09-2004	22CLS	92	2.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
170	Hà Thúy	Linh	28-01-2004	22CLS	134	2.46	Không đạt CDR ngoại ngữ.
171	Trần Phan Trà	Mi	14-03-2004	22CLS	100	2.22	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
172	Nguyễn Nhựt	Minh	04-02-2004	22CLS	131	3.34	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
173	Nguyễn Trung	Nam	27-05-2004	22CLS	113	3.42	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
174	Nguyễn Tuyết Yến	Nhi	05-06-2004	22CLS	124	2.76	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
175	Trương Thái Yến	Nhi	13-01-2004	22CLS	134	2.88	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
176	Ngô Lê	Quyên	24-08-2004	22CLS	112	2.81	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
177	Ngô Thái Như	Quỳnh	16-02-2004	22CLS	118	2.64	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
178	Trương Quang	Rin	09-06-2004	22CLS	124	2.25	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
179	Bùi Chế Thanh	Trang	01-05-2004	22CLS	135	2.49	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
180	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuấn	22-09-2002	22CLS	134	3.26	Không đạt CDR ngoại ngữ.
181	Nguyễn Thị Thúy	Vân	28-01-2004	22CLS	132	2.70	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
182	Lê Thị Thanh	Xuân	14-10-2003	22CLS	133	3.05	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
183	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	24-03-2004	22CLS	137	2.89	Không đạt CDR ngoại ngữ.
184	Nguyễn Tiến	Anh	21-11-2004	22SLD1	94	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
185	Trần Mạnh	Hùng	21-12-2003	22SLD1	122	2.91	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
186	Lê Ngọc Tuyết	Nhi	07-09-2004	22SLD1	88	2.80	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
187	Huỳnh Thị Bích	Phương	02-10-2003	22SLD1	128	2.72	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
188	Nguyễn Mỹ	Tâm	09-03-2004	22SLD1	114	3.04	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
189	Trần Thị Mỹ	Tâm	28-07-2004	22SLD1	116	3.31	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
190	Bùi Nguyễn Tố	Uyên	14-08-2004	22SLD1	114	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
191	Nguyễn Thị Thảo	Vy	02-12-2004	22SLD1	122	3.11	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
192	Nguyễn Khánh	Huyền	28-09-2004	22SLD2	131	2.86	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR tin học.
193	Nguyễn Thuận Văn	Khoa	29-01-2004	22SLD2	140	3.47	Không đạt CDR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
194	Dương Thảo	Nguyên	14-08-2004	22SLD2	96	2.56	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
195	Trần Thị Huyền	Trinh	24-04-2004	22SLD2	136	2.86	Không đạt CĐR tin học.
196	Trần Văn	Vinh	12-07-2004	22SLD2	125	2.65	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
197	Alăng Thị	Hưng	18-12-2004	22SDL	132	3.06	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
198	Nguyễn Vũ Trường	Bình	19-07-2004	22CDDL	127	3.19	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
199	Zorâm Thị	Duyên	18-04-2004	22CDDL	131	3.15	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
200	Nguyễn Đức	Hàng	31-03-2004	22CDDL	52	2.31	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
201	Hồ Nguyễn Trâm	Oanh	08-10-2004	22CDDL	110	2.58	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
202	Ngô Vũ Hồng	Quyên	11-04-2004	22CDDL	117	2.66	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
203	Nguyễn Văn	Sỹ	24-08-2004	22CDDL	133	3.06	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
204	Nguyễn Nhã	Tâm	27-11-2004	22CDDL	128	2.62	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
205	Lê Thị Thanh	Thảo	15-10-2004	22CDDL	131	2.80	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
206	Nguyễn Văn	Thiên	26-09-2004	22CDDL	115	3.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
207	Phạm Hưng	Thịnh	03-09-2004	22CDDL	130	3.02	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
208	Lê Phước	Tiến	25-11-2004	22CDDL	130	3.21	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
209	Nguyễn	Tony	09-07-2004	22CDDL	128	2.96	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
210	Lã Anh	Tú	14-02-2004	22CDDL	113	2.86	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
211	Hoàng Xuân	Tuấn	19-04-2004	22CDDL	113	2.62	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
212	Nông Thị Lan	Anh	15-02-2004	22CTL	130	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
213	Phạm Bằng	Bằng	25-06-2004	22CTL	118	3.24	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
214	Nguyễn Công Hoàng	Duy	02-10-2004	22CTL	120	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
215	Nguyễn Thanh	Hằng	05-10-2003	22CTL	126	3.84	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
216	Lê Trung	Hiếu	08-09-2004	22CTL	116	3.10	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
217	Mai Phạm Việt	Hùng	07-05-2004	22CTL	126	3.22	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
218	Nguyễn Xuân	Huy	02-10-2004	22CTL	115	2.71	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
219	Lê Nguyễn Khánh	Minh	18-05-2004	22CTL	132	3.55	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
220	Hoàng Anh	Ngọc	23-04-2004	22CTL	128	3.50	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
221	Ngô Nguyễn Bảo	Quý	31-10-2004	22CTL	121	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
222	Phan Thị Thu	Sương	04-03-2004	22CTL	138	3.22	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
223	Nguyễn Bá	Thái	02-06-2004	22CTL	105	3.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
224	Đặng Huỳnh Minh	Thư	17-06-2004	22CTL	130	3.61	Không đạt Chứng chỉ GDQP.
225	Đặng Ngọc Thiên	Thư	12-10-2004	22CTL	124	3.67	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
226	Nguyễn Thanh	Thúy	17-08-2004	22CTL	108	2.72	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
227	Lương Hoàng Phương	Trinh	27-01-2004	22CTL	128	3.10	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
228	Hồ Thị Tố	Uyên	06-08-2004	22CTL	125	3.28	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
229	Nay H'	Blông	27-06-2004	22CTXH	131	3.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
230	Tường Thị Phương	Dung	04-08-2004	22CTXH	131	3.33	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
231	Nguyễn Xuân	Đức	06-12-2004	22CTXH	120	3.29	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
232	Nguyễn Hoàng Lê	Giang	23-07-2004	22CTXH	131	3.27	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
233	Bờnướcch Thị	Linh	20-10-2004	22CTXH	131	3.39	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
234	Nguyễn Thị	Loan	06-08-2004	22CTXH	116	3.47	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
235	Kpá Hờ	Nguyết	19-07-2003	22CTXH	131	3.57	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
236	Lê Thị Ánh	Phượng	24-04-2004	22CTXH	114	3.33	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
237	Nguyễn Hoài Thủy	Tiên	09-08-2004	22CTXH	111	2.88	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
238	Trương Thị Mỹ	Tinh	17-02-2004	22CTXH	131	3.28	Không đạt CĐR ngoại ngữ, CĐR tin học.
239	Nguyễn Lê Hải	Vy	05-08-2004	22CTXH	117	2.91	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
240	Nguyễn Bá	Đức	18-10-2003	22CTL	132	3.09	Không đạt tín chỉ bắt buộc.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
241	Tạ Nguyễn Ngọc Linh	29-09-2004	22CTLTC	127	3.26	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
242	Dương Thị My My	29-12-2004	22CTLTC	135	3.67	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
243	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30-10-2004	22CTLTC	134	3.34	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
244	Nguyễn Văn Phúc	19-07-2004	22CTLTC	136	3.71	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ bậc 4.
245	Nguyễn Thị Phương Thanh	10-11-2004	22CTLTC	132	3.23	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
246	Phạm Thị Kim Thoa	17-10-2004	22CTLTC	136	3.68	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
247	Vũ Huỳnh Triệu Vy	17-12-2004	22CTLTC	131	3.53	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
248	Đặng Thanh Hà	02-01-2004	22STH1	111	3.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
249	Bling Thị Mơ Mơ	10-10-2004	22STH1	107	3.70	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
250	Lê Thị Kiều Trinh	14-08-2004	22STH1	124	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
251	Bùi Hồng Ánh	30-11-2004	22STH2	132	3.32	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
252	Hoàng Thị Hoài Thương	14-04-2004	22STH2	120	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
253	Y Khênh	30-07-2003	22STH3	132	3.46	Không đạt CDR ngoại ngữ.
254	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	24-08-2003	22STH3	124	2.45	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
255	Lê Thị Lan Anh	27-09-2004	22STH4	132	3.18	Không đạt CDR ngoại ngữ.
256	Võ Tá Đại	02-03-2004	22STH4	132	2.96	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
257	Quế Thị Phương Thảo	23-05-2004	22STH4	122	3.76	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
258	Bạch Trần Kim Chi	20-08-2004	22STH5	103	3.51	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
259	Trần Thị Thu Uyên	13-06-2004	22STH5	79	3.04	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
260	Nguyễn Kiều Nguyệt Trân	19-02-2004	22STH6	133	3.44	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
261	A Lăng Giáp	06-01-2004	22STC	130	3.23	Không đạt CDR ngoại ngữ.
262	Nguyễn Hải Luân	21-10-2004	22SMN1	118	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
263	Quảng Thị Minh Phương	25-08-2004	22SMN1	116	3.03	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
264	Tường Sông Thu	19-06-2004	22SMN1	135	3.09	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất, CDR ngoại ngữ.
265	Nguyễn Thị Thùy Linh	19-09-2004	22SMN2	106	2.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
266	Đinh Thị Mỹ Vân	23-08-2003	22SMN2	123	2.55	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
267	Hoàng Thị Kiều	03-10-2004	22SMN3	114	3.14	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
268	Y Xuân Mai	18-03-2004	22SMN3	107	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
269	Huỳnh Thị Thanh Thanh	06-12-2004	22SMN3	133	3.03	Không đạt CDR ngoại ngữ.
270	Cù Thị Hoài Thương	18-08-2004	22SMN3	88	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
271	Trần Tuấn Anh	16-08-2002	22SAN	95	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
272	Nguyễn Thị Ánh Đoan	03-01-2004	22SAN	124	3.09	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
273	Nguyễn Hoàng Giáp	01-08-2004	22SAN	114	2.82	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
274	Nguyễn Văn Sơn Hải	20-01-2004	22SAN	129	3.11	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
275	Ngô Gia Hân	21-09-2004	22SAN	134	3.12	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
276	Nguyễn Quang Huy	20-05-2004	22SAN	129	3.19	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
277	Phạm Thị Thanh Huyền	15-03-2004	22SAN	99	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
278	Phạm Gia Khiêm	14-12-2004	22SAN	125	3.22	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
279	Nguyễn Sơn Lộc	20-02-2004	22SAN	117	2.71	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
280	Nguyễn Thái Chiêu Nghi	25-07-2004	22SAN	130	3.05	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
281	Nguyễn Thanh Tường Ngọc	08-05-2000	22SAN	96	2.75	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
282	Nguyễn An Ny	03-08-2004	22SAN	110	3.24	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
283	Lê Thị Hà Phương	18-07-2004	22SAN	127	3.37	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
284	Dương Ánh Quyên	23-09-2004	22SAN	131	3.32	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
285	Trần Anh Thư	18-04-2003	22SAN	126	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
286	Trần Quang Vinh	03-10-2004	22SAN	121	3.19	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
287	Trịnh Minh Vương	24-09-2003	22SAN	126	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
288	Lê Thị Tường Vy	07-01-2004	22SAN	99	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
289	Lê Thị Hải Yến	12-09-2004	22SAN	119	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
290	Trương Đỗ Trung Đức	03-07-2001	22SGT	135	3.19	Không đạt CDR ngoại ngữ, CDR tin học.
291	Đặng Thị Giang	05-06-2004	22SGT	123	3.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
292	Nguyễn Minh Vương	18-06-2004	22SGT	116	3.13	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.